THÀNH ỦY CẦN THƠ * Số 165 -KH/TU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Cần Thơ, ngày 08 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
triển khai thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 08/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển công nghiệp vật liệu Việt Nam

---

Thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 08/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển công nghiệp vật liệu Việt Nam (viết tắt là Kết luận số 83-KL/TW), Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 83-KL/TW; tạo chuyển biến mạnh mẽ, thống nhất về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân thành phố về vị trí, vai trò của công nghiệp vật liệu là ngành công nghiệp nền tảng, có ý nghĩa quan trọng đối với năng lực tự chủ, sức cạnh tranh của nền kinh tế, phát triển công nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 83-KL/TW, phù hợp với điều kiện, tiềm năng, lợi thế, không gian phát triển và yêu cầu thực tiễn của thành phố Cần Thơ sau sắp xếp đơn vị hành chính; phát huy vai trò trung tâm, động lực của thành phố đối với vùng đồng bằng sông Cửu Long, gắn phát triển công nghiệp vật liệu với phát triển công nghiệp, đô thị, kết cấu hạ tầng, logistics, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Việc triển khai thực hiện phải bám sát quan điểm, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 83-KL/TW; đồng thời, bảo đảm tính kế thừa, liên thông, thống nhất với các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 06/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường công tác quản lý, phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố trong giai đoạn mới; tránh giao nhiệm vụ trùng lặp, chồng chéo trong quá trình tổ chức thực hiện. Xác định rõ nhiệm vụ, sản phẩm, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện; bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, có trọng tâm, trọng điểm, khả thi và hiệu quả. Lấy sản phẩm, kết quả thực hiện làm thước đo đánh giá; đề cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng,

cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết.

II- CÔNG TÁC QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu rộng Kết luận số 83-KL/TW và Kế hoạch này; tập trung làm rõ vị trí, vai trò của công nghiệp vật liệu, yêu cầu chuyển mạnh từ khai thác lợi thế tài nguyên sang làm chủ công nghệ vật liệu, từ phát triển theo chiều rộng sang chiều sâu, nâng cao giá trị gia tăng; phát triển đồng bộ vật liệu cơ bản, vật liệu chiến lược và vật liệu tương lai; thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, sản xuất xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên và năng lượng. Việc quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 83-KL/TW phải gắn với tiếp tục quán triệt, triển khai Chỉ thị số 19-CT/TU, nhất là đối với công tác quản lý, phát triển vật liệu xây dựng, vật liệu san lấp, khoáng sản làm vật liệu xây dựng và sử dụng vật liệu xanh, vật liệu mới, vật liệu tái chế trên địa bàn thành phố ***(hoàn thành trong quý IV năm 2026 và thực hiện thường xuyên)***.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chủ động cụ thể hóa nhiệm vụ bằng văn bản chỉ đạo, phân công hoặc lồng ghép vào chương trình, kế hoạch, đề án hiện có; chỉ xây dựng mới chương trình, kế hoạch, đề án khi thực sự cần thiết, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp. Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ, sản phẩm và trách nhiệm tổ chức thực hiện ***(hoàn thành trong quý IV năm 2026)***.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh, tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, chỉ đạo.

III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy phát triển công nghiệp vật liệu

Quán triệt thống nhất quan điểm công nghiệp vật liệu là ngành công nghiệp nền tảng; phát triển có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, gắn với nhu cầu thị trường, các ngành công nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng, đô thị, năng lượng và các lĩnh vực có lợi thế của thành phố.

Chuyển mạnh tư duy từ chủ yếu khai thác, sử dụng tài nguyên sang nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, ứng dụng khoa học, công nghệ, chế biến sâu, tái chế, tuần hoàn, phát triển các sản phẩm có hàm lượng khoa học, công nghệ và giá trị gia tăng cao; ưu tiên phát triển những lĩnh vực có

khả năng hình thành chuỗi liên kết, tạo giá trị và sức lan tỏa cho kinh tế thành phố và vùng.

2. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy hoạch, dữ liệu phục vụ phát triển công nghiệp vật liệu

Rà soát các quy hoạch, chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đến công nghiệp, xây dựng, khoáng sản, năng lượng, khoa học, công nghệ, môi trường, logistics, khu công nghiệp, đô thị và kết cấu hạ tầng; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung bảo đảm đồng bộ với định hướng phát triển công nghiệp vật liệu của Trung ương và Quy hoạch thành phố.

Rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền nhằm hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, chế biến sâu, chuyển đổi số, phát triển vật liệu mới, vật liệu xanh, vật liệu tái chế, vật liệu thay thế, sản xuất tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải.

Tổ chức điều tra, thu thập, chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu về tài nguyên, nguyên liệu, cơ sở sản xuất, công nghệ, sản phẩm, nhu cầu, khả năng cung ứng và thị trường vật liệu; từng bước hình thành hệ thống dữ liệu phục vụ quản lý, dự báo, điều hành và sẵn sàng kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về ngành vật liệu theo định hướng của Trung ương.

3. Phát triển đồng bộ, có trọng tâm 03 nhóm vật liệu

3.1. Đối với vật liệu cơ bản

Tiếp tục triển khai đầy đủ, đồng bộ Chỉ thị số 19-CT/TU; rà soát, đánh giá nhu cầu và khả năng cung ứng vật liệu xây dựng theo từng khu vực, địa bàn; chủ động cân đối, điều phối nguồn vật liệu san lấp, nhất là phục vụ các công trình kết cấu hạ tầng, đô thị, khu công nghiệp và công trình trọng điểm.

Quản lý chặt chẽ hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng; khai thác, sử dụng hợp lý nguồn cát sông; tiếp tục nghiên cứu, đánh giá việc sử dụng cát biển, vật liệu thay thế và các nguồn vật liệu phù hợp, bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, môi trường và hiệu quả kinh tế.

Khuyến khích phát triển vật liệu xây dựng xanh, vật liệu mới, vật liệu tái chế, vật liệu không nung, vật liệu thay thế tài nguyên tự nhiên; ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng các loại vật liệu phù hợp với điều kiện nền đất yếu, khí hậu, môi trường và yêu cầu chống chịu với sạt lở, ngập lụt, biến đổi khí hậu của thành phố và vùng đồng bằng sông Cửu Long.

3.2. Đối với vật liệu chiến lược

Rà soát, nghiên cứu tiềm năng, lợi thế, nhu cầu thị trường, điều kiện hạ tầng, nguồn nhân lực và khả năng tham gia chuỗi cung ứng của thành phố để xác định các lĩnh vực vật liệu chiến lược có khả năng ưu tiên thu hút đầu tư, nghiên cứu, sản xuất, chế biến và cung ứng.

Khuyến khích, thu hút các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, có giá trị gia tăng cao, tiết kiệm năng lượng, ít phát thải, có khả năng liên kết với các ngành công nghiệp công nghệ cao, điện tử, bán dẫn, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, giao thông và các ngành có tiềm năng phát triển trên địa bàn. Tăng cường liên kết với các địa phương, trung tâm nghiên cứu, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp lớn trong nước để từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng vật liệu chiến lược.

3.3. Đối với vật liệu tương lai

Khuyến khích nghiên cứu, thử nghiệm, tiếp nhận, chuyển giao và ứng dụng các loại vật liệu tiên tiến, vật liệu thông minh, vật liệu nano, vật liệu sinh học, composite, vật liệu tự phục hồi và các nhóm vật liệu mới phù hợp nhu cầu thực tiễn của thành phố. Phát huy tiềm năng của các trường đại học, cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp trên địa bàn; tăng cường liên kết nghiên cứu - đào tạo - doanh nghiệp - cơ quan quản lý nhà nước, chủ động tiếp cận các thành tựu mới về khoa học và công nghệ vật liệu.

4. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao là động lực chủ yếu cho phát triển công nghiệp vật liệu. Ưu tiên các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng về vật liệu mới, vật liệu xanh, vật liệu tái chế, vật liệu thay thế, vật liệu phù hợp nền đất yếu; công nghệ chế biến sâu, công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải và các giải pháp nâng cao tuổi thọ công trình.

Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số trong quản lý tài nguyên, khai thác, sản xuất, truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng, dự báo cung - cầu, giám sát vận chuyển và quan trắc môi trường. Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục đại học, viện, trung tâm nghiên cứu; hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư, chuyên gia và nhân lực kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp vật liệu trong giai đoạn mới.

5. Thúc đẩy chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường

Khuyến khích, tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất đổi mới, nâng cấp công nghệ theo hướng sản xuất xanh, sạch, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, tái sử dụng và tái chế chất thải. Tăng cường nghiên cứu, sử dụng chất thải xây dựng, tro, xỉ và các loại chất thải đủ điều kiện làm nguyên liệu sản xuất vật liệu theo quy định; phát triển vật liệu tái chế, vật liệu thay thế và kinh tế tuần hoàn trong công nghiệp vật liệu.

Kiểm soát chặt chẽ dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều tài nguyên, năng lượng, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; rà soát, có lộ trình chuyển đổi, nâng cấp hoặc xử lý các cơ sở không đáp ứng yêu cầu. Tăng cường quản lý, giám sát hoạt động khai thác, chế biến và sử dụng tài nguyên, khoáng sản; gắn khai thác với bảo vệ môi trường, phục hồi môi trường, phòng, chống sạt lở và sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả.

6. Phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư, logistics, liên kết vùng và hợp tác

Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; thu hút có chọn lọc các doanh nghiệp, tập đoàn có năng lực tài chính, công nghệ, quản trị và thị trường đầu tư vào các lĩnh vực vật liệu có giá trị gia tăng cao, công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường. Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị, chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, kết nối thị trường và từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị trong nước và quốc tế.

Phát triển hệ thống logistics phục vụ vận chuyển nguyên liệu, vật liệu, khai thác hiệu quả lợi thế giao thông đường bộ, đường thủy, cảng và vị trí trung tâm của thành phố; tăng cường liên kết với các tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng sông Cửu Long và các trung tâm công nghiệp, khoa học, công nghệ lớn của cả nước. Chủ động mở rộng hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực, tiêu chuẩn, chất lượng và phát triển thị trường trong lĩnh vực công nghiệp vật liệu.

7. Tăng cường quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; xác định rõ trách nhiệm giữa các ngành, các cấp, nhất là chính quyền cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, đầu tư, sản xuất, kinh doanh, chất lượng sản phẩm, môi trường và các lĩnh vực liên quan; xử lý nghiêm các

hành vi khai thác, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản trái phép, sản xuất vật liệu không bảo đảm chất lượng, gây ô nhiễm môi trường.

Tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2028; tổng kết giai đoạn thực hiện vào năm 2030, đánh giá khách quan kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.

IV- PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ Kết luận số 83-KL/TW, Chỉ thị số 19-CT/TU và Kế hoạch này chỉ đạo sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, tổ chức triển khai thực hiện; xác định rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ và sản phẩm cụ thể; ưu tiên lồng ghép nhiệm vụ vào các chương trình, kế hoạch, đề án hiện có (hạn chế phát sinh thêm chương trình, kế hoạch mới khi không thực sự cần thiết).

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường theo lĩnh vực, địa bàn được giao tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

1.1. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý, phát triển vật liệu xây dựng

Tiếp tục tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 19-CT/TU; rà soát, đánh giá nhu cầu và khả năng cung ứng vật liệu xây dựng, vật liệu san lấp phục vụ nhu cầu xây dựng theo từng khu vực, địa bàn; chủ động tham mưu phương án, giải pháp cân đối, điều phối nguồn vật liệu xây dựng phục vụ các công trình kết cấu hạ tầng, đô thị, khu công nghiệp và công trình trọng điểm.

Tham mưu phát triển vật liệu xây dựng xanh, vật liệu mới, vật liệu tái chế, vật liệu thay thế; nghiên cứu, ứng dụng vật liệu phù hợp điều kiện nền đất yếu, biến đổi khí hậu và đặc điểm tự nhiên của thành phố; khuyến khích sử dụng vật liệu tiết kiệm tài nguyên, thân thiện môi trường trong hoạt động xây dựng.

Phối hợp xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về vật liệu xây dựng; ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, dự báo cung - cầu, quản lý chất lượng vật liệu xây dựng; phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc bảo

đảm nguồn cung vật liệu phục vụ phát triển kết cấu hạ tầng, đô thị của thành phố.

- Sản phẩm/dự kiến kết quả: Báo cáo rà soát, đánh giá nhu cầu và khả năng cung ứng vật liệu xây dựng; phương án, giải pháp cân đối nguồn vật liệu xây dựng, vật liệu san lấp phục vụ xây dựng; các đề án, nhiệm vụ, giải pháp phát triển vật liệu xây dựng xanh, vật liệu mới, vật liệu tái chế, vật liệu thay thế; cơ sở dữ liệu và báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030.

1.2. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu phát triển công nghiệp vật liệu và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản

1.2.1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu phát triển công nghiệp vật liệu

Rà soát hiện trạng, tiềm năng, lợi thế, năng lực sản xuất, thị trường và khả năng tham gia chuỗi cung ứng của thành phố; nghiên cứu, đề xuất định hướng phát triển công nghiệp vật liệu phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp của thành phố.

Phối hợp nghiên cứu, xác định các lĩnh vực, nhóm sản phẩm vật liệu chiến lược, vật liệu tương lai có tiềm năng để ưu tiên thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, chế biến sâu; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng tham gia chuỗi cung ứng.

Phát triển dịch vụ logistics, kết nối cung - cầu, thị trường và chuỗi cung ứng phục vụ công nghiệp vật liệu; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, đổi mới công nghệ, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị.

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản theo quy định; chủ trì tham mưu quản lý hoạt động liên quan đến địa chất, khoáng sản phục vụ phát triển công nghiệp vật liệu; phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển, kinh doanh khoáng sản theo quy định.

Thúc đẩy sản xuất sạch hơn, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, chuyển đổi xanh và kinh tế tuần hoàn trong các cơ sở sản xuất công nghiệp vật liệu.

- Sản phẩm/dự kiến kết quả: Báo cáo đánh giá hiện trạng và tiềm năng phát triển công nghiệp vật liệu; đề xuất định hướng, danh mục lĩnh vực, sản phẩm ưu tiên; các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, kết nối cung - cầu, phát triển thị trường, logistics và chuỗi cung ứng.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030.

1.2.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản theo quy định; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về địa chất, khoáng sản phục vụ công tác quản lý, dự báo và phát triển công nghiệp vật liệu. Chủ trì tham mưu quản lý các hoạt động liên quan đến địa chất, khoáng sản; phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển, tập kết, kinh doanh khoáng sản theo quy định.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển, tập kết, kinh doanh khoáng sản; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc tham mưu xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên khoáng sản; thúc đẩy tái sử dụng, tái chế các nguồn nguyên liệu đủ điều kiện phục vụ sản xuất vật liệu.

- Sản phẩm/dự kiến kết quả: Báo cáo, cơ sở dữ liệu về địa chất, khoáng sản; kết quả kiểm tra, giám sát; giải pháp quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản phục vụ phát triển công nghiệp vật liệu; báo cáo quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản theo quy định.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.3. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công nghiệp vật liệu

Tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về vật liệu mới, vật liệu chiến lược, vật liệu tương lai, vật liệu xanh, vật liệu tái chế, vật liệu thay thế và các giải pháp công nghệ phù hợp điều kiện của thành phố.

Thúc đẩy liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, trường đại học, cơ sở nghiên cứu; hỗ trợ thử nghiệm, chuyển giao, ứng dụng và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo trong nghiên cứu, sản xuất, quản lý chất lượng, dự báo cung - cầu và quản lý chuỗi cung ứng vật liệu.

Phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu và doanh nghiệp đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo có trình độ cao phục vụ nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ vật liệu.

Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng; hoạt động đo lường, truy xuất nguồn gốc, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm vật liệu; phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định.

- Sản phẩm/dự kiến kết quả: Danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; sản phẩm nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng công nghệ; các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ trong lĩnh vực vật liệu.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Xây dựng, các cơ sở giáo dục đại học, viện, trung tâm nghiên cứu, doanh nghiệp và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

1.4. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan tham mưu huy động, cân đối nguồn lực và thu hút đầu tư

Rà soát, đề xuất cơ chế huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; lồng ghép nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định.

Tham mưu thu hút có chọn lọc các dự án công nghiệp vật liệu sử dụng công nghệ tiên tiến, giá trị gia tăng cao, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, ít phát thải và có khả năng liên kết với doanh nghiệp trên địa bàn.

- Sản phẩm/dự kiến kết quả: Danh mục dự án, nhiệm vụ ưu tiên; phương án huy động, bố trí nguồn lực; hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2. Ban Tuyên giáo Thành ủy

Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan có liên quan định hướng, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận số 83-KL/TW và Kế hoạch này; nâng cao nhận thức về vai trò của công nghiệp vật liệu, phát triển vật liệu mới, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Sản phẩm/dự kiến kết quả: Hướng dẫn, định hướng, nội dung tuyên truyền.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tham mưu kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kết luận số 83-KL/TW và Kế hoạch này; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hạn chế, thiếu sót.

- Sản phẩm/dự kiến kết quả: Nội dung, kế hoạch, báo cáo kiểm tra, giám sát.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố và các cấp ủy, tổ chức đảng liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm (gắn với sơ kết, tổng kết).

4. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thành phố

Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp và Nhân dân tham gia thực hiện; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, phản ánh, kiến nghị xử lý những tồn tại, bất cập và hành vi vi phạm.

- Sản phẩm/dự kiến kết quả: Chương trình, nội dung tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội; báo cáo kết quả.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Đảng ủy xã, phường

Đảng ủy xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

5.1. Tổ chức thực hiện Kết luận số 83-KL/TW, Chỉ thị số 19-CT/TU và Kế hoạch này phù hợp tình hình thực tế địa bàn; thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp

- Sản phẩm/dự kiến kết quả: Văn bản chỉ đạo, phân công hoặc nội dung lồng ghép trong chương trình công tác; báo cáo kết quả.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.2. Rà soát, tổng hợp nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng, vật liệu san lấp và tình hình cung ứng trên địa bàn; kịp thời phản ánh tình trạng thiếu hụt, mất cân đối cung - cầu và các khó khăn, vướng mắc để cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý

- Sản phẩm/dự kiến kết quả: Báo cáo, số liệu nhu cầu, cung ứng vật liệu trên địa bàn.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Xây dựng và cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm và khi có yêu cầu.

5.3. Tăng cường quản lý địa bàn, chủ động phát hiện, ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền hoặc kịp thời phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết, kinh doanh khoáng sản, vật liệu không đúng quy định; theo dõi các khu vực có nguy cơ sạt lở, ô nhiễm môi trường và kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền

- Sản phẩm/dự kiến kết quả: Báo cáo quản lý địa bàn; thông tin, hồ sơ vụ việc; kết quả phối hợp kiểm tra, xử lý.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở, ban, ngành, Công an thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.4. Phối hợp cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu về nhu cầu, nguồn cung, cơ sở sản xuất, bến bãi, hoạt động khai thác, vận chuyển, sử dụng vật liệu và các dữ liệu khác có liên quan trên địa bàn phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu chung của thành phố

- Sản phẩm/dự kiến kết quả: Dữ liệu được rà soát, cập nhật; báo cáo theo yêu cầu.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành chủ trì từng lĩnh vực.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.5. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng vật liệu tiết kiệm, hiệu quả, vật liệu xanh, vật liệu mới, vật liệu tái chế, vật liệu thay thế phù hợp; phát huy vai trò của Nhân dân trong phát hiện, phản ánh vi phạm

- Sản phẩm/dự kiến kết quả: Nội dung, hoạt động tuyên truyền; báo cáo kết quả.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; giao nhiệm vụ cụ thể, xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm và tiến độ thực hiện; ưu tiên lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch, đề án hiện có, hạn chế xây dựng mới các chương trình, kế hoạch có nội dung trùng lặp.

2. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, định hướng công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận số 83-KL/TW và Kế hoạch này, tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động và đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và Nhân dân.

3. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai Kết luận số 83-KL/TW và Kế hoạch này, bảo đảm hiệu quả, đúng thẩm quyền, đúng quy định.

4. Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị căn cứ Kế hoạch này và nhiệm vụ được phân công chủ động tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

5. Định kỳ hàng năm, các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Thành ủy (qua Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố) để tổng hợp, xem xét, chỉ đạo; tổ chức sơ kết vào năm 2028, tổng kết việc thực hiện vào năm 2030.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề mới, các cơ quan, đơn vị kịp thời tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy (qua Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố) xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các đồng chí Trung ương phụ trách địa bàn;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành ủy;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- Các đồng chí Thành ủy viên;
- Lưu Văn phòng Thành ủy. Khởi-280

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
THÀNH ỦY CẦN THƠ

Trần Văn Huyến